

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

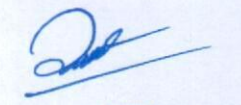
Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22804902] - Thí nghiệm điện tử
công suất (CCQ2306A)
CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 14..
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:


Đào Thành Sung


Đào Thành Sung

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050087	Lê Việt	Đông	17/02/2004	CCQ2205C					
2	2122050142	Đương Văn	Dũng	15/12/2001	CCQ2205C					
3	2122050139	Võ Văn	Hùng	23/01/2004	CCQ2205C					
4	2122050077	Nguyễn Công	Hùng	12/12/2004	CCQ2205C					
5	2123060173	Hoàng Lưu Tấn	Huy	04/04/2005	CCQ2306A		Huy	7,5	8,0	7,8
6	2123060127	Đặng Anh	Khoa	15/08/2004	CCQ2306A		Choa	5,0	6,3	5,8
7	2123060210	Ngọc Văn	Nghị	01/04/2005	CCQ2306A		Nghị	6,8	7,3	7,1
8	2123060086	Hồ Văn	Nhuận	01/10/2005	CCQ2306A		Nhuận	7,0	7,0	7,0
9	2123060200	Lê Văn	Phi	30/10/2005	CCQ2306A		Phi	6,3	6,8	6,6
10	2123060065	Hoàng Công	Phong	13/04/2005	CCQ2306A		Phong	7,5	7,0	7,2
11	2123060177	Đàm Quang	Phú	19/05/2005	CCQ2306A		Phú	7,3	7,0	7,1
12	2123060002	Hồ Hoàng	Phúc	12/03/2005	CCQ2306A		Phúc	7,0	7,0	7,0
13	2123060080	Lê Mạnh	Quỳnh	16/07/2005	CCQ2306A					
14	2123060022	Lê Hoàng	Thắng	11/01/2005	CCQ2306A		Thắng	7,0	7,3	7,2
15	2123060201	Phạm Quang	Thành	08/12/2005	CCQ2306A		Thành	5,0	6,5	5,9
16	2123060192	Nguyễn Duy	Thiện	03/05/2004	CCQ2306A		Thiện	7,3	7,0	7,1
17	2123060175	Nguyễn Văn	Thịnh	07/01/2005	CCQ2306A		Thịnh	5,8	6,3	5,9
18	2123060214	Nguyễn Thành	Tín	26/09/2003	CCQ2306A		Tín	8,3	8,8	8,6
19	2123060013	Nguyễn Xuân	Vũ	06/12/2005	CCQ2306A		Vũ	6,8	6,5	6,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22804901] - Thí nghiệm điện tử
công suất (CCQ2306A)

CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 18...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:


Đào Thành Sung


Đào Thành Sung

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123060211	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/12/2005	CCQ2306A		Ánh	7,5	7,5	7,5
2	2123060105	Nguyễn Hữu	Bách	17/10/2005	CCQ2306A		Bách	7,0	7,0	7,0
3	2123060183	Võ Thái	Bình	02/01/2005	CCQ2306A		Bình	5,5	7,0	6,4
4	2123060025	Hoàng Ngọc	Bộ	29/11/2005	CCQ2306A		Bộ	6,0	6,5	6,3
5	2123060038	Tân Ngọc Thanh	Châu	29/07/2005	CCQ2306A		Châu	6,5	7,0	6,8
6	2123060096	Nguyễn Quốc	Chiến	28/01/2004	CCQ2306A		Chiến	6,5	7,5	7,1
7	2123060012	Nguyễn Văn	Công	03/12/2005	CCQ2306A		Công	7,0	7,5	7,3
8	2123060050	Cao Thành	Danh	23/11/2005	CCQ2306A		Danh	7,0	7,3	7,2
9	2123060113	Nguyễn Tấn	Đạt	23/06/2005	CCQ2306A		Đạt	7,0	6,5	6,7
10	2123060119	Huỳnh Văn	Đức	07/03/2005	CCQ2306A		Đức	6,5	7,0	6,8
11	2123060108	Võ Trần Đông	Duy	11/06/2005	CCQ2306A					
12	2123060193	Đặng Cao	Hiếu	22/09/2004	CCQ2306A		Hiếu	5,5	5,5	5,5
13	2123060224	Phạm Việt	Hoàng	27/12/2005	CCQ2306A		Hoàng	6,5	8,0	7,4
14	2123060208	Thái Nhật	Hoàng	09/07/2005	CCQ2306A		Thái	5,0	5,5	5,3
15	2121060032	Nguyễn Hoàng	Huân	17/09/2002	CCQ2106A					
16	2123060182	Nguyễn Văn	Hùng	27/12/2002	CCQ2306A		Hùng	7,8	8,8	8,4
17	2120060043	Đồng Duy	Huỳnh	11/03/2002	CCQ2006B		Huỳnh	5,5	5,0	5,2
18	2122060010	Châu Ngọc	Lân	03/03/2004	CCQ2206A		Lân	6,8	6,5	6,6
19	2122060077	Nguyễn Đỗ Lam	Trường	02/11/2004	CCQ2206B		Trường	6,5	7,0	6,8
20	2122060035	Nguyễn Huy	Tuấn	01/01/2004	CCQ2206A		Tuấn	7,0	6,3	6,6